

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 222/2024/HNGĐ-ST

Ngày 30 tháng 12 năm 2024

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thi.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hoàng và bà Nguyễn Thị Hồng

Nhung.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:* Không.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 394/2024/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện T, tỉnh An Giang

Bị đơn: Ông Phan Văn Hùng C, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện T, tỉnh An Giang

(Bà T có mặt; ông C có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai đề ngày 08-10-2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T trình bày:*

Bà và ông Phan Văn Hùng C tự tìm hiểu, chung sống với nhau vào năm 2007, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp

luật. Thời gian đầu ông bà chung sống rất hạnh phúc nhưng đến thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do bà và ông C bất đồng quan điểm sống với nhau, vợ chồng thường xuyên cự cãi, hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông bà đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà và ông C có 02 con chung tên Phan Thị Cẩm L, sinh ngày 05-10-2008 và Phan Chí K, sinh ngày 08-6-2011. Hiện 02 con chung đang sống với ông C. Khi ly hôn, bà yêu cầu ông C trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, bà không cấp dưỡng cho 02 con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Bà T xác định, bà và ông C không có nợ chung.

*** Đối với bị đơn ông Phan Văn Hùng C:** Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, ông C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thanh T chung sống với nhau vào năm 2007, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn cự cãi nhau, hôn nhân không còn hạnh phúc, ông bà nhiều lần cố gắng hàn gắn đoàn tụ lại nhưng không có kết quả. Nay ông thống nhất xin được ly hôn với bà Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Ông và bà T có 02 con chung tên Phan Thị Cẩm L, sinh ngày 05-10-2008 và Phan Chí K, sinh ngày 08-6-2011. Hiện 02 con chung đang sống với ông. Khi ly hôn, ông đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng cho 02 con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Ông C xác định, ông và bà T không có nợ chung.

*** Tại phiên tòa:** Bà T có mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông C có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình; bị đơn có địa chỉ tại huyện T, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét quan hệ hôn nhân: Bà T và ông C chung sống với nhau vào năm 2007, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau nên hôn nhân không còn hạnh phúc, nay bà T yêu cầu ly hôn với ông C, ông C đồng ý ly hôn với bà T. Xét thấy, bà T, ông C có đủ điều kiện kết hôn nhưng đến nay vẫn không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà T và ông C.

[3.2] Về con chung: Bà T yêu cầu ông C trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Phan Thị Cẩm L, sinh ngày 05-10-2008 và Phan Chí K, sinh ngày 08-6-2011. Ông C đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và cháu K. Xét thấy, để ổn định cuộc sống cho 02 con chung và cũng theo nguyện vọng của cháu L, cháu K được sống với ông C nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu L, cháu K cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.3] Cấp dưỡng cho con: Ông C không yêu cầu bà T cấp dưỡng cho 02 con chung, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] Về tài sản chung: Bà T, ông C xác định; ông bà không có tài sản chung.

[3.5] Về nợ chung: Bà T, ông C xác định; ông bà không có nợ chung, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều: Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thanh T và ông Phan Văn Hùng C.

2. *Về con chung:* Ông Phan Văn Hùng C trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Phan Thị Cẩm L, sinh ngày 05-10-2008 và Phan Chí K, sinh ngày 08-6-2011. Hiện ông C đang nuôi hai con.

Bà Nguyễn Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Bà Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0021320 ngày 22-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn, tỉnh An Giang, xem như bà T đã nộp xong án phí.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bà T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự; **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Lưu HS, AV.

Dương Thị Bé Thi